



CHỦ NGHĨA TƯ BẢN VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TRONG QUÁ TRÌNH TOÀN CẦU HÓA

NGUYỄN VĂN THANH *

Toàn cầu hóa được hiểu là một giai đoạn phát triển cao của xã hội nhân loại, tuy mới được nói tới nhiều trong vài chục năm trở lại đây, nhưng đã hình thành và phát triển từ lâu. Toàn cầu hóa không phải là một sản phẩm đặc thù của chủ nghĩa tư bản nhưng phát triển mạnh mẽ dưới chủ nghĩa tư bản.

Toàn cầu hóa tư bản chủ nghĩa

Trong giai đoạn phát triển cao nhất của nó - giai đoạn đế quốc chủ nghĩa - chủ nghĩa tư bản đã thúc đẩy mạnh mẽ toàn cầu hóa, nuôi tham vọng biến thế giới thành một "ngôi làng toàn cầu" với một chế độ xã hội duy nhất, xã hội tư bản chủ nghĩa. Có thể nói thực chất của toàn cầu hóa đương đại là toan tính thiết lập một trật tự thế giới mới, điều mà các chế độ trước chủ nghĩa tư bản và bản thân chủ nghĩa tư bản trong giai đoạn phôi thai chỉ có thể thực hiện từng phần. Và như vậy, chủ nghĩa tư bản toàn cầu hóa đã đi vào giai đoạn phát triển cao nhất của nó, là giai đoạn tận cùng, không phải của lịch sử, mà là tận cùng của bản thân chủ nghĩa tư bản. Để tồn tại, chủ nghĩa tư bản cần quốc tế hóa sản xuất hơn nữa, lôi cuốn các nước vào dây chuyền sản xuất, biến thế giới thành một đại công trường trong đó chủ tư bản là người sở hữu tư liệu sản xuất, quyết định các chiến lược sản xuất và tiêu thụ, người lao động là những kẻ làm thuê, dù là ở trong nước của chủ tư bản hay ở các nước "ngoại vi".

Trong những năm đầu của thế kỷ XXI, hệ thống tư bản chủ nghĩa tiếp tục xu hướng toàn cầu hóa đó, đang chi phối đời sống của các quốc gia trên hầu khắp thế giới. Các thị trường chứng khoán, hàng hóa, tài chính, lao động, tài nguyên, môi trường và các sản phẩm trí tuệ tác động đến mọi quốc gia, thâm nhập mọi hang cùng ngõ hẻm. Năm 1989, mỗi ngày bình quân giao dịch ngoại hối của thế giới là 570 tỉ USD, đã tăng lên 2.700 tỉ USD vào năm 2006 ⁽¹⁾, và mỗi giao dịch chỉ còn tính bằng giây nhờ mạng in-tơ-nét. Toàn cầu hóa đang khơi dậy mọi tiềm năng, thu nhỏ thế giới về không gian và cự ly, rút ngắn mọi hoạt động về thời gian, bành trướng vai trò điều tiết của thị trường, tập trung quyền lực vào tay các tập đoàn siêu quốc gia, co hẹp chức năng và quyền lực của nhà nước, đặc biệt là ở các nước đang phát triển.

* Phó Chủ tịch Quỹ Hòa bình và Phát triển Việt Nam

(1) John Bellamy Foster: "Tài chính hóa của chủ nghĩa tư bản", *Monthly Review*, 58/11, tháng 4-2007, tr 7

Tuy thay hình đổi dạng với thời gian, nhưng chủ nghĩa tư bản luôn đeo bám mục đích làm cho toàn thế giới này biến thành thế giới tư bản chủ nghĩa, như một "tận cùng của lịch sử nhân loại" (Ph. Phu-cu-y-a-ma). Từ các công trường thủ công thông qua các cuộc cách mạng công nghiệp thứ nhất và thứ hai, rồi cuộc cách mạng công nghệ và thông tin hiện nay, chủ nghĩa tư bản trước sau đều lấy *cá nhân làm tôn chỉ, lấy lợi nhuận làm mục đích, lấy cạnh tranh làm phương tiện, lấy bất bình đẳng làm động lực*, sử dụng chủ nghĩa thực dân cũ và mới, chủ nghĩa quốc xã, chiến tranh cục bộ và chiến tranh thế giới, để cướp đoạt và bành trướng ảnh hưởng. Từ A. Xmit đến Đ. Ri-các-đô, từ G. M. Kên đến F. Hây-co, từ M. Hắt-xơn đến T. Frit-men, những học thuyết "chủ nghĩa tư bản nhân văn", "chủ nghĩa tự do mới", thuyết "thế giới phẳng", "chủ nghĩa tư bản hòa bình"... không có gì mới nếu so với "chủ nghĩa siêu đế quốc" của Cau-xki gần một trăm năm trước đã từng bị C.Mác, Ph.Ăng-ghe-n, V.I.Lê-nin phê phán một cách sâu sắc.

Chủ nghĩa tư bản ngày càng mang tính quốc tế, ngày càng toàn cầu hóa. Có thể nói đó là một trong những đặc trưng lớn nhất của chủ nghĩa tư bản hiện đại, biểu hiện tập trung ở các tập đoàn gọi là đa quốc gia (MNC), hay tập đoàn xuyên quốc gia (TNC) và mới đây vào năm 2006, có thêm khái niệm Doanh nghiệp hội nhập toàn cầu (Globally Integrated Enterprise - GIE). Thuật ngữ này do X. Pan-mi-xa-nô, Tổng Giám đốc điều hành của tập đoàn IBM đưa ra năm 2006 để xác định nhà nước hay biên giới quốc gia ngày càng ít có ý nghĩa đối với tư duy và hoạt động thực tiễn của các tập đoàn tư bản. Chiến lược, quản lý và điều hành của các tập đoàn này nhằm một mục đích mới: hội nhập sản xuất và cung ứng trên toàn cầu để tìm

kiếm lợi nhuận cao nhất. Các tập đoàn xuyên quốc gia đã trở thành một trong những chủ thể kinh tế và chính trị hùng mạnh nhất trên thế giới. Thu nhập của General Motors và Ford vượt quá tổng GDP của tất cả các nước Nam phần Xa-ha-ra châu Phi cộng lại. Tổng doanh số của 6 công ty thương mại lớn nhất của Nhật Bản (Mitsubishi, Mitsui, ITOCHU, Sumitomo, Marubeni và Nissho Iwai) xấp xỉ tổng GDP của toàn Nam Mỹ. Trong số 100 nền kinh tế lớn nhất thế giới có đến 51 nền kinh tế là các tập đoàn công ty tư bản (2). Các tập đoàn tư bản toàn cầu hóa chiếm 90% tổng số bằng sáng chế công nghệ và sản phẩm toàn thế giới. Cùng lúc, của cải cũng lọt vào tay những người giàu mạnh nhất, trong đó 60 người Mỹ giàu nhất sở hữu 630 tỉ USD, tăng 10 % so với năm trước (3).

Số lượng các tập đoàn này tăng nhanh từ 7.000 (năm 1970) lên 77.000 (năm 2006) và 90% số đó đặt "tổng hành dinh" tại các nước công nghiệp phương Bắc. Năm nước Pháp, Đức, Hà Lan, Nhật Bản và Mỹ chiếm hơn một nửa số tập đoàn. Với 770.000 chi nhánh ngoài nước trải rộng khắp thế giới, các TNC, MNC, GIE thực sự là công xưởng của thế giới, chúng sở hữu công nghệ cao nhất, thiết lập nhà máy, đặt hàng gia công ở bất cứ nơi nào có khả năng sinh lợi nhiều nhất, tạo ra 4.500 tỉ USD giá trị gia tăng, sử dụng 62 triệu công nhân, xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ trị giá 4.000 tỉ USD (4), thực tế kiểm soát cả kinh tế và chính trị của thế giới và có vai trò chi phối ở các nước chúng có mặt, thông qua câu kết và mại bản hóa tầng lớp

(2) Có nguồn cho rằng con số các tập đoàn công ty tư bản chỉ là 37, nhưng dù 51 hay 37 thì đều là những con số đủ nói lên sức mạnh quốc tế của các tập đoàn đa quốc gia hoặc xuyên quốc gia

(3) *New York Times*, 1-3-2007

(4) World Investment Report 2006

cầm quyền. Phải chăng có thể gọi đó là một thứ "siêu chủ nghĩa tư bản" tương tự như "siêu chủ nghĩa đế quốc" của Cau-xki hay "siêu chủ nghĩa đế quốc" của M. Hắt-xon.

Các TNC, MNC, GIE cũng là những nhà đầu tư lớn nhất. Theo Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD), Mỹ là quốc gia thu hút đầu tư nước ngoài (FDI) lớn nhất năm 2006, một phần quan trọng là do giá đồng USD tiếp tục chiều đi xuống. Mỹ tiếp nhận 183,6 tỉ USD đầu tư nước ngoài năm 2006, so với 109,8 tỉ năm 2005. Đây là số đầu tư lớn nhất kể từ năm 2001. FDI đến các nước OECD năm 2006 lên tới 910,2 tỉ USD, cao nhất kể từ năm 2000, phần lớn là do sáp nhập và chuyển sở hữu (mua lại). Năm 2007, FDI tăng khoảng 20%. FDI từ các nước OECD đến các nước khác từ 869 tỉ USD năm 2005 tăng lên 1.120 tỉ USD năm 2006. Trong số này, Mỹ dẫn đầu với 249 tỉ USD. Cũng theo báo cáo của OECD, một số nhà đầu tư lớn nổi lên từ các nước đang phát triển, như Công ty thép Tata của Ấn Độ đã mua lại công ty thép Corus của Anh và Bra-xin mua lại Inco của Ca-na-đa... là minh chứng thêm cho chủ nghĩa tư bản toàn cầu hóa.

Năm 2006 cũng là năm kỷ lục các tập đoàn lớn sáp nhập hoặc giành quyền sở hữu các công ty của nước khác (M&A). Con số doanh vụ đó có giá trị lên đến 115 tỉ USD⁽⁵⁾, hơn một nửa số này được thực hiện ở các nước OECD. Các tập đoàn thuộc thế giới thứ ba cũng cải thiện được vị trí trong các nền kinh tế thế giới. Năm 1988 trong số 500 công ty được liệt kê vào danh sách của Fortune mới có 26 công ty đặt bản doanh ngoài các nước Bắc Đại Tây Dương, Nhật Bản và châu Đại Dương (chủ yếu là Ô-xtrây-li-a), nhưng đến năm 2006, con số đó đã lên tới 61 công ty. Trong lĩnh vực dầu

khí, trong khi các công ty Mỹ - Âu được gọi là "Bảy chị em" đã sáp nhập với nhau còn bốn đại tập đoàn là Exxon Mobil, Chevron của Mỹ và BP, Royal Dutch Shell của châu Âu chỉ kiểm soát được 10% sản xuất và 3% dự trữ dầu khí của thế giới⁽⁶⁾ thì "Bảy chị em mới" là Saudi Aramco (A-rập Xê-út), Gazprom (Nga), CNPC/Petro (Trung Quốc), NIOC (I-ran), PDVSA (Vê-nê-xu-ê-la), Petrobas (Bra-xin) và Petronas (Ma-lai-xi-a) đã kiểm soát gần một phần ba sản xuất và hơn một phần ba lượng dự trữ dầu khí thế giới. Saudi Aramco chiếm tới 25% lượng dự trữ dầu của thế giới, Gazprom đã vượt qua Microsoft để trở thành công ty lớn thứ ba thế giới.

Toàn cầu hóa kinh tế là sự tiến hóa của mâu dịch giữa các quốc gia, là sự bành trướng không ngừng của thị trường. Từ tiểu ngạch trở thành chính ngạch, từ nội thương đến ngoại thương, từ quốc gia lên đa quốc gia, quốc tế. Đó là những gì đã và đang diễn ra trước mắt chúng ta. Ngược dòng lịch sử, đó là "con đường tơ lụa" giữa Trung Quốc và châu Âu, thương mại giữa các nước Địa Trung Hải và Nam Ấn Độ, giữa châu Á và các nước ven bờ châu Phi, giữa Nam Mỹ với Mê-hi-cô và vùng Ca-ri-bê. Vào thế kỷ XV, Phran-xi-xcô đờ Vít-to-ri-a đã có công đưa luật tự nhiên vào trật tự quốc tế để bảo vệ quyền làm chủ lãnh thổ của người bản địa, có giá trị từ thế kỷ XV đến thế kỷ XVIII. Nhưng thực dân Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha vẫn giành quyền "khai hóa", cử giáo sĩ và thương nhân đến các vùng đất mới và chiếm đoạt đất đai của người bản xứ dựa theo

(5) Theo EIU (tình báo kinh tế), nửa đầu năm 2006, giá trị M&A (sáp nhập và chuyển sở hữu) lên tới 435 tỉ USD, tăng 48% so với cùng kỳ năm 2005

(6) "The new oil majors", *Global Politics*, 12-3-2007

thuyết *terra nullius* do chúng dựng lên, như ở Ô-xtrây-li-a (đất vô chủ, nhưng thực tế chủ sở hữu là người bản địa) và được các đế quốc sau như Anh, Pháp bành trướng thành hệ thống thuộc địa. Việc đó lại được gọi một cách trơ tráo là "gánh nặng của người da trắng"(!).

Toàn cầu hóa xã hội chủ nghĩa

Chủ nghĩa xã hội cũng hướng tới toàn cầu hóa. "Giai cấp vô sản và nhân dân lao động toàn thế giới liên hiệp lại!" chẳng phải là khẩu hiệu hành động của chủ nghĩa xã hội đó sao.

C.Mác đã từng nói chủ nghĩa xã hội sẽ thắng lợi tại một loạt các nước tư bản phát triển. V.I.Lê-nin đã lãnh đạo thành công cách mạng xã hội chủ nghĩa ở một nước chỉ có trình độ công nghiệp đứng hàng thứ tư, thứ năm thế giới. Thất bại của Liên Xô và các nước Đông Âu chỉ là tạm thời. Thế giới vẫn còn chủ nghĩa xã hội, tư tưởng xã hội chủ nghĩa vẫn sống ngay trong lòng các nước tư bản phát triển nhất. Chủ nghĩa tư bản phải mất hàng mấy trăm năm thông qua các cuộc cách mạng công nghiệp mới chiến thắng được chủ nghĩa phong kiến. Lại mất vài trăm năm để thiết lập sự thống trị trên thế giới. Và các cuộc chiến tranh xác lập bá quyền vẫn tiếp tục, chỉ tính từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đã có khoảng 70 cuộc chiến lớn nhỏ. Chủ nghĩa tư bản góp phần thúc đẩy sự tiến bộ của nhân loại, thực tế đó không ai phủ nhận, nhưng lại mang trong mình nó những nhược điểm không thể tự khắc phục được mà chỉ khắc phục được bởi "những kẻ đào mồ chôn chủ nghĩa tư bản" như C.Mác đã đề cập trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*.

Nhân loại sẽ tiến lên chủ nghĩa xã hội cũng như đã từng vượt qua chủ nghĩa phong

kiến để tiến lên chủ nghĩa tư bản. Nhưng muốn cho cách mạng xã hội chủ nghĩa thắng lợi, một trong những điều kiện căn bản cần phải có là tạo ra cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Các cuộc cách mạng công nghiệp, cách mạng công nghệ và thông tin hiện nay đã tạo ra điều kiện vật chất và tiếp tục hoàn thiện nó. Năm 1830, từ Niu Ooc đến Chi-ca-gô phải mất ba tuần lễ, năm 1857, chỉ còn hai ngày. Một tiến bộ công nghệ khác góp phần làm cho các nước xích lại gần nhau là hạ chi phí viễn thông. Nửa sau của thế kỷ XIX, bùng phát cơn sốt xây dựng đường sắt trên thế giới. Các nước Anh, Đức, Mỹ giàu mạnh nhất thời đó đã tăng gấp ba, gấp mười, thậm chí gấp 27 lần độ dài đường sắt trong một thời gian kỷ lục. Minh Trị đề ra chính sách duy tân, theo gương phương Tây ráo riết xây dựng đường sắt và hiện đại hóa Nhật Bản, trở thành điển hình của nhà nước phong kiến - tư bản giúp giai cấp tư sản công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước.

Chủ nghĩa xã hội kế thừa những thành tựu của chủ nghĩa tư bản, khai thác những điểm mạnh của chủ nghĩa tư bản toàn cầu hóa để thiết lập chủ nghĩa xã hội toàn cầu hóa. Trong một thế giới tương thuộc, và chủ nghĩa tư bản đế quốc ở vị thế áp đảo, không thể bỏ qua giai đoạn toàn cầu hóa tư bản chủ nghĩa, nhưng cũng không phải nhất nhất học theo chủ nghĩa tư bản. Sự tồn tại hơn nửa thiên niên kỷ của chủ nghĩa tư bản đã phơi bày những nhược điểm của một chế độ xã hội mạnh lên bằng cạnh tranh "cá lớn nuốt cá bé", nhưng cũng sẽ đi đến "cáo chung" bởi sự phát triển không đồng đều và những khuyết tật mang tính bản chất. Một phần trăm (1%) số người giàu nhất nước Mỹ hiện sở hữu 34,3% tài sản tư nhân của cả nước, nhiều hơn tổng tài sản của 90% số bên dưới.

Và số 1% trên cùng đó cũng chiếm giữ tới 36,9% tổng số cổ phần của các tập đoàn. Tổng tài sản của 400 người giàu nhất trong danh sách Forbes 400 trị giá 470 tỉ USD năm 1995, đã tăng lên 1.250 tỉ USD năm 2006 (7).

Chủ nghĩa xã hội đề cập ở đây là một hướng đi hoàn toàn mới khi thị trường tư bản đã chứng tỏ những khuyết tật và sự bất lực của nó, đã dẫn tới các cuộc khủng hoảng và chiến tranh trên quy mô thế giới. Tuy nhiên, những thành tựu của chủ nghĩa tư bản trong công cuộc toàn cầu hóa thế giới, dù còn nhiều khiếm khuyết thuộc về bản chất của chủ nghĩa tư bản, vẫn mang tính lô-gíc của phát triển và thực tế đang đặt cơ sở cho một toàn cầu hóa khác mang tính xã hội chủ nghĩa. Các phong trào xã hội đương đại động viên lực lượng nhân dân rộng rãi tìm kiếm những giải pháp thay thế cho chủ nghĩa tư bản và trong thực tế, dù muốn hay không, đã và đang mở rộng triển vọng của chủ nghĩa xã hội, tất yếu sẽ thay thế chủ nghĩa tư bản đang ngày càng lún sâu vào khủng hoảng như cuộc khủng hoảng mới đây ở Mỹ từ cuối tháng 8 - 2007 đang lan rộng trên các thị trường tài chính toàn cầu.

Chủ nghĩa xã hội ra đời với thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 và trở thành một hệ thống thế giới sau chiến thắng của Hồng quân Liên Xô trong chiến tranh thế giới thứ hai. Hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới chỉ tồn tại được 72 năm, nhưng trong khoảng thời gian ngắn ngủi đó của lịch sử, nhân loại phải biết ơn chính đất nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên đã hy sinh 26 triệu người, là đội quân chủ lực đánh thắng chủ nghĩa tư bản phát-xít dã man. Và cũng chính nhà nước Xô-viết đã đi tiên phong đưa con người lên vũ trụ và đạt được nhiều thành tựu vĩ đại trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội mà không ai có thể phủ

nhận. Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu đã sụp đổ, nhưng đó chỉ là sự sụp đổ của một mô hình còn nhiều nhược điểm và khuyết điểm sai lầm, đối đầu với một chủ nghĩa tư bản có năm thế kỷ kinh nghiệm thống trị, chứ không phải là sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội. Tư tưởng xã hội chủ nghĩa là bất diệt và vẫn sẽ hướng cho con người đi tới một tương lai đẹp đẽ hơn.

Từ những bài học của mấy mươi năm tồn tại của hệ thống xã hội chủ nghĩa cho phép ta tin rằng, một hệ thống xã hội chủ nghĩa mới sẽ lại ra đời. Chủ nghĩa xã hội vẫn đang cải cách, đổi mới và tràn đầy sức sống ở một số nước xã hội chủ nghĩa với hơn 1,4 tỉ dân. Cu-ba vẫn tồn tại bất chấp sự sụp đổ của Liên Xô và Đông Âu, bất chấp đạo luật Hem-xơ - Bơ-ton bao vây, phong tỏa mấy chục năm nay. Và nay "chủ nghĩa xã hội thế kỷ XXI" đã bắt đầu được hình thành ở Vê-nê-xu-ê-la với tuyên bố danh thép của H. Cha-vét : "Chúng ta phải đòi lại chủ nghĩa xã hội như một chủ thuyết, một dự án, một đường lối, nhưng là một loại hình mới của chủ nghĩa xã hội, một chủ nghĩa xã hội nhân văn, đặt con người chứ không phải máy móc hay nhà nước trên tất cả mọi thứ" (8). Có thể phải cần nhiều thập niên, thậm chí nhiều thế kỷ, chủ nghĩa xã hội với nhiều hình thức phong phú mới toàn cầu hóa, mới toàn thắng được. Định hướng xã hội chủ nghĩa không chỉ là lời kêu gọi mà vẫn đang là một con đường tiến lên phía trước. Thế giới không tận cùng với chủ nghĩa tư bản mà sẽ tiến lên chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản. □

(7) EPI, State of Working America 2006 - 2007: *Currents and Undercurrents: Changes in the Distribution of Wealth*, Table 5.1 and Figure 5F

(8) Dẫn từ Michael A. Lebowitz, "Những đòi cánh mới của chủ nghĩa xã hội", *Monthly Review*, tháng 4-2007